

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“ Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng
Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.
Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã
Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang.
Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...”

(Ngữ văn 8, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam 2019)

Câu 1. (1,0 điểm) Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào, của ai?

Câu 2. (0,5 điểm) Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.

Câu 3. (1,0 điểm) Chỉ ra biện pháp tu từ có trong câu thơ sau và nêu tác dụng của biện pháp ấy?

“ Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã
Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang”.

Câu 4. (0,5 điểm) Đoạn thơ trên gợi cho em suy nghĩ gì về vẻ đẹp của quê hương em (viết khoảng từ 3- 5 câu).

II. LÀM VĂN (7,0 điểm).

Câu 1. (2,0 điểm) Viết một đoạn văn theo cách diễn dịch (từ 5 đến 7 câu) với câu chủ đề: “ Bài thơ *Khi con tu hú* của Tố Hữu đã thể hiện tình yêu thiên nhiên của người chiến sĩ cách mạng trong hoàn cảnh tù đày”

Câu 2. (5,0 điểm): Thuyết minh cách làm một món ăn mà em yêu thích.

=== Hết ===

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2022 - 2023
Môn Ngữ văn 8
(Thời gian làm bài 90 phút)**

A. Yêu cầu chung :

- Giáo viên cần nghiên cứu kỹ hướng dẫn chấm, thống nhất phân chia thang điểm trong từng nội dung một cách cụ thể.

- Trong quá trình chấm, cần tôn trọng sự sáng tạo của học sinh. Chấp nhận cách diễn đạt, thể hiện khác với đáp án mà vẫn đảm bảo nội dung theo chuẩn kiến thức kỹ năng và năng lực, phẩm chất người học.

B. Hướng dẫn cụ thể

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
		I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)	

Câu 1	1	Đoạn văn trên được trích từ văn bản Quê hương Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm.	0,5 điểm
	2	Của tác giả Tế Hanh. Hướng dẫn chấm: Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm.	0,5 điểm
Câu 2	1	Nội dung chính của đoạn văn : Cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá.	0,5 điểm
Câu 3	1	- HS chỉ ra biện pháp tu từ có trong câu thơ : So sánh - HS nêu tác dụng: Làm nổi bật vẻ đẹp dũng mãnh của con thuyền khi ra khơi. Hướng dẫn chấm: Học sinh trả lời chính xác như đáp án mỗi ý: 0,5 điểm.	0,5 điểm 0,5 điểm
Câu 4	1	HS có nhiều cách trình bày khác nhau xong cần nêu được ý chính: Từ vẻ đẹp của quê hương ... bày tỏ niềm tự hào, ngợi ca trước vẻ đẹp của quê hương mình. Muốn góp công sức nhỏ bé của mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trình bày thuyết phục: 0,5 điểm. Học sinh trình bày chưa thuyết phục: 0,25 điểm.	0,5 điểm
II. LÀM VĂN (7,0 điểm)			
Câu 1			2 điểm
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn - Viết đúng 01 đoạn văn, theo cách diễn dịch. - Viết đủ số câu theo yêu cầu.	0,25 điểm
		b. Xác định đúng chủ đề cần làm sáng tỏ: Bài thơ <i>Khi con tu hú</i> của Tố Hữu đã thể hiện tình yêu thiên nhiên của người chiến sĩ cách mạng trong hoàn cảnh tù đầy.	0,25 điểm
		c. Triển khai vấn đề Học sinh lựa chọn thao tác viết đoạn văn theo cách diễn dịch để triển khai chủ đề theo nhiều cách lập luận khác nhau nhưng phải làm rõ: - Bài thơ được làm trong hoàn cảnh tù đầy, mất tự do. - Tình yêu thiên nhiên được thể hiện qua việc liên tưởng một bức tranh mùa hạ thanh bình, sinh động, rực rỡ sắc màu và âm thanh. Đó là âm thanh rộn ràng của tiếng chim tu hú, của tiếng ve gọi hè, của tiếng sáo diều vi vu trên tầng không; đó là màu sắc rực rỡ của màu lúa chín, của bắp rây vàng hạt; của ánh nắng đào dịu nhẹ; đó là hương vị ngọt ngào của trái cây; là bầu trời rộng lớn, tự do của trời cao, diều sáo...Tất cả như đang tấu lên khúc nhạc mùa hè với rộn rã âm thanh, rực rỡ sắc màu, chan hòa ánh sáng, ngọt ngào hương vị. - Ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh, hết sức tự nhiên, sống động, linh hoạt, nhà thơ đã dựng lên trước mắt người đọc khung cảnh thiên nhiên mùa hạ đẹp như một bức tranh lụa. Hướng dẫn chấm:	0,75 điểm

	<p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).</p> <p>- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).</p> <p>- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25 điểm
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề ; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề, có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</p> <p>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p> <p>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5 điểm
Câu 2		5,0 điểm
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh về một phương pháp cách làm.</p> <p>- Nguyên liệu: giới thiệu các nguyên vật liệu</p> <p>- Cách làm: Thuyết minh một cách trình tự cách làm món ăn ấy.</p> <p>- Yêu cầu thành phẩm.</p>	0,5 điểm
	<p>b. Xác định đúng đối tượng thuyết minh: Cách làm một món ăn.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>Học sinh xác định đúng đối tượng thuyết minh: 0,5 điểm.</p>	0,5 điểm.
	<p>c. Triển khai phần nội dung thuyết minh đảm bảo đúng trình tự hợp lý, đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>* Nguyên liệu:</p> <p>- Giới thiệu về các nguyên vật liệu để làm món ăn ấy.</p> <p>- Số lượng thực phẩm phải phù hợp với khẩu phần ăn(4 người).</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS nêu được như đáp án thì cho tối đa 1,0 điểm.</p> <p>- HS giới thiệu số lượng nguyên liệu quá nhiều hoặc quá ít với khẩu phần ăn cho 0,5 điểm .</p>	1,0 điểm
	<p>* Cách làm:</p> <p>- Yêu cầu trình bày theo thứ tự, trình tự làm một món ăn.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS nêu được như đáp án thì cho tối đa 2 điểm.</p> <p>- HS giới thiệu trình tự còn lộn xộn ít thì cho 1,75 điểm.</p> <p>- HS giới thiệu trình tự quá lộn xộn thì cho 1,0 điểm.</p>	1,5 điểm
	<p>* Yêu cầu thành phẩm: đúng với từng món ăn</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh thuyết minh đầy đủ yêu cầu thành phẩm của món ăn :1 điểm.</p>	1,0 điểm

	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25 điểm
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đối tượng thuyết minh; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng kiến thức về thể loại trong quá trình thuyết minh; biết liên hệ đối tượng thuyết minh với thực tiễn đời sống; lời văn thuyết minh rành mạch, rõ ràng, trong sáng.</p> <p>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p> <p>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,25 điểm
	Tổng điểm	10,0 điểm